Ký bởi: Sở Tài nguyên và Môi trường
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 08/06/2021 13:49:50

**...I SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

*( Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 06 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sa Thầy

| STT | Chủ sử dụng đất | Số phát hành GCN | Ngày cấp GCN | Vị trí đất | Số thửa | Số tờ bản đồ | Diện tích ($m^2$) | Mục đích sử dụng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Võ Thị Bạch Huệ | BH 561487 | 10/19/2012 | Sa Nhơn | 55a | 3 | 280 | ONT<br>LNK | |
| 2 | Huỳnh Tấn Tài<br>Nguyễn Thị ÚT | BM 984848 | 8/1/2013 | Sa Nhơn | 135A | 9 | 198.4 | ONT<br>LNK | |
| 3 | Trần Văn Tuyến | K 044663 | 8/13/1997 | Sa Sơn | 56; 27; 57; 67 | 2 | 5654 | TC; KTV; NN | |
| 4 | Phạm Thị Khay | K 044671 | 8/13/1997 | Sa Sơn | 74a; 11; 41; 46; 70; 74 | 4 | 22152 | TC<br>NN | |
| 5 | Phan Quang Thiều | K 044632 | 8/13/1997 | Sa Sơn | 25; 25; 1 | 2; ĐL | 2196 | TC; KTV; NN | |
| 6 | Phan Văn Vị<br>Vũ Thị Nguyệt | CP 860475 | 12/21/2018 | Sa Bình | 30 | 11 | 9563.6 | CLN | |
| 7 | A Thêm | T 932528 | 9/12/2001 | Mo Rai | 42 | 7 | 3951 | TC<br>KTV | |